TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST- HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **34/2019/TLST- HNGĐ** ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Long Châu S –** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm NR 3, xã BĐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Hoàng Văn H** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 08, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Long Châu S –** Sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm NR 3, xã BĐ, huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Anh **Hoàng Văn H** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 08, phường NX, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Long Châu S và anh Hoàng Văn H.

- Về việc nuôi con chung: Khi ly hôn, chị Long Châu S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Hoàng Phương Th (sinh ngày 05/5/2012) và cháu Hoàng Phúc Th (Sinh ngày 09/7/2018) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

AnhH có trách nhiệm cấp dưỡng con chung với mức 2.000.000đ (Hai triệu đồng) 01 tháng đối với 02 con (mỗi con 1.000.000đ/01 tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 04/2019.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Long Châu S và anh Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly hôn. Ngoài ra, anhH còn phải chịu 150.000đ tiền án phí của người cấp dưỡng nuôi con. Nhưng chị S đã tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anhH.

Tổng số tiền án phí chị S phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2018/0000369 ngày 06/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố C. Xác nhận chị S đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao BằngB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND phường NX, TPCB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hoài Phương